

Bản án số: **46** /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29/7/2020

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Phúc
2. Ông Phạm Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Cao Quốc Thuận – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 229/2020/TLST-HNGĐ, ngày 8 tháng 6 năm 2020, về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/6/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14/7/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị V, sinh năm 1979. Có mặt.

Nơi cư trú: Số nhà 18 đường số 19, Thôn Z, xã NC, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.
Hiện đang ở tại: Số 275 khu CD, tổ 12, khu phố 8A, phường LB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai

2. *Bị đơn:* Ông Đặng Văn Tr, sinh năm 1970. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Số nhà 18 đường số 19, Thôn Z, xã NC, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 8/6/2020, bản tự khai, tại phiên tòa nguyên đơn Lê Thị V trình bày:

Bà Lê Thị V và ông Đặng Văn Tr kết hôn với nhau năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NC. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau 10 năm nhưng không có con. Do vậy, ông Tr đi bỏ bịch dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn từ 4 năm nay, hiện vợ chồng đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Việc bà V xin ly hôn và yêu cầu ông Tr đến Tòa án giải quyết ly hôn, nhưng ông Tr không đồng ý. Nay bà V xác định không còn tình cảm với ông Tr và đề nghị được ly hôn.

Về con chung và tài sản chung không có.

Tòa án đã nhiều lần tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải, nhưng bị đơn ông Đặng Văn Tr không đến tham gia.

Qua kết quả xác minh, thu thập chứng cứ, Tòa án xác định được ông Tr có hộ khẩu tại địa phương, nhưng đi làm công nhân ở xa chỉ lễ tết mới về. Những thông báo của Tòa án gửi cho ông Tr đều nhận được, nhưng ông Tr không đến Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ vụ án đúng thẩm quyền, gửi thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh và các đương sự đúng thời hạn luật định, xác định đúng quan hệ pháp luật đang tranh chấp. Đối với Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật tố tụng dân sự đã quy định.

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành việc triệu tập của Tòa án, không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Hôn nhân giữa bà V và ông Tr không thực sự hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận việc ly hôn của bà V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:* Căn cứ vào nội dung, yêu cầu tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn.

[2] *Về thẩm quyền:* Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại Khoản 1, Điều 35 và Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về việc vắng mặt của đương sự:* Bị đơn Đặng Văn Tr đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] *Về hôn nhân:* Hôn nhân giữa bà Lê Thị V và ông Đặng Văn Tr tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Xét thấy, vợ chồng chung sống với nhau 10 năm nhưng không có con, từ đó vợ chồng ít quan tâm lẫn nhau, theo bà V thì ông Tr còn đi bồ bịch, từ đó phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân. Nay bà V xác định không còn tình cảm với ông Tr. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V, là phù hợp Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

[5] Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản, nên không xem xét.

[6] *Về án phí:* Bà Lê Thị V chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xử:

1. Tuyên bố: Bà Lê Thị V ly hôn ông Đặng Văn Tr.

2. Về án phí: Bà Lê Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003696 ngày 8/6/2020. Bà V đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tuyên án 29/7/2020; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15

ngày, tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./-

Nơi nhận:

-TAND tỉnh;

-VKSND huyện;

-CCTHADS huyện;

-Đương sự;

-Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thái